**TUẦN 4 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾT: MÔN: TOÁN - LỚP 4**

**BÀI 8: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG BA BƯỚC TÍNH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Làm quen với “Bài toán giải bằng ba bước tính”; ôn tập: phương pháp (bốn bước) để giải bài toán có lời văn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các thẻ từ có viết bốn bước giải toán (cho hoạt động Khởi động); bảng phụ ghi bước giải của bài Thực hành 1

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp | |
| - GV cho HS chơi “Ai nhanh hơn”.  - GV đính thẻ từ các bước giải chia lớp thành hai đội, bốn HS/ đội. Đội nào gắn xong trước và đúng thì thắng cuộc.  - GV trình chiếu đề bài cho HS đọc  - GV vấn đáp và cùng HS thực hiện tóm tắt lên bảng lớp → Giới thiệu bài. | - HS lên sắp xếp theo đúng thứ tự các bước giải toán.  - Đại diện các nhóm trình bày. - Lớp nx |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới:** **Bài toán giải bằng ba bước tính (22 phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1:Khám phá (15 phút)**  a. Mục tiêu: Làm quen với “Bài toán giải bằng ba bước tính”; ôn tập: phương pháp (bốn bước) để giải bài toán có lời văn.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm đôi | |
| **Giới thiệu bài toán và cách giải**  **Bài toán**  - YC HS đọc đề bài và đính tóm tắt. Cho hs chỉ  - Giúp HS nhận biết yêu cầu của bài (bạn ong nói: Em hoàn thiện bài giải).  - Theo dõi, giúp đỡ.  -An mua bút chì hết bao nhiêu tiền?  -An mua vở hết bao nhiêu tiền?  - Nếu nhân số bút chì với giá tiền 1 cái bút sẽ tìm được gì?  - Nếu nhân số quyển vở với giá tiền 1 quyển vở sẽ tìm được gì?  - Vậy để tìm được tổng số tiền mua bút chì và số tiền mua vở ta làm sao?.  - YC các nhóm tự thực hiện phép tính và viết câu trả lời. GV theo dõi, giúp đỡ.  - NX, chốt kq đúng. | - 1 HS đọc đề bài  - HS đọc đề bài kết hợp chỉ tay vào tóm tắt.  - HS phân tích xác định:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1 cái bút chì giá 4500 đồng |  | 1 quyển vở giá 7500 đồng | | ↓ |  | ↓ | | mua 3 cái bút chì |  | mua 2 quyển vở | |  |  |  | | hết bao nhiêu tiền? | | |   - Bài toán hỏi: An đã mua cả vở và bút chì hết bao nhiêu tiền?  - Chưa biết, bài toán chỉ cho biết An mua 3 cái bút chì, giá 4500 đồng/cái  - Chưa biết, bài toán chỉ cho biết An mua 2 quyển vở, giá 7 500 đồng/quyển.  - Nếu nhân số bút chì với giá tiền 1 cái bút sẽ tìm được số tiền mua bút chì.  - Nếu nhân số quyển vở với giá tiền 1 quyển vở sẽ tìm được số tiền mua vở.  - Gộp số tiền mua bút chì và số tiền mua vở sẽ tìm được tổng số tiền.  - Nhóm đôi tự thực hiện phép tính và viết câu trả lời.  Bài giải  Số tiền An mua bút chì là:  4500 × 3 = 13 500 (đồng)  Số tiền An mua vở là:  7500 × 2 = 15 000 (đồng)  Số tiền An mua bút chì và vở là:  13500 + 15000 = 28500 (đồng)  Đáp số: 28500 đồng.  Hoặc  Bài giải  4500 × 3 = 13500  An mua bút chì hết 13500 đồng.  7500 x 2 = 15000  An mua vở hết 15000 đồng.  13500 15000 = 28500  An mua cả vở và bút chì hết 28500 đồng.  - Kiểm tra lại:  + Các số liệu  +Thực hiện phép tính → Kết quả.  + Câu trả lời hay lời giải, tên đơn vị.  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm nx, góp ý. |
| **2.2 Hoạt động 2: Thực hành (7 phút)**  a. Mục tiêu: Củng cố lại các bước giải bằng ba bước tính, vận dụng kiến thức vào bài tập  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm đôi, cả lớp | |
| Bài 1:  - GV YC hs đọc đề bài.  - YC các nhóm tìm hiểu cái phải tìm, cái đã cho và yêu cầu bài toán, rồi thực hiện.  - Bài toán có mấy yêu cầu?  a)  - GV tổ chức sửa bài bằng hình thức HS chơi tiếp sức nối trên bảng phụ, khuyến khích các em giải thích tại sao chọn các bước tính theo thứ tự này.  - Chốt ý  b)  - GV cho đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - Nx, tuyên dương | Bài 1:  - HS đọc  - Các nhóm làm việc.    - Bài toán có 2 yêu cầu:  a) Sắp xếp các bước tính cho phù hợp.  b) Giải bài toán.  - Các nhóm báo cáo và giải thích.  - HS nối các nội dung  +Bước 1🡺 Tính khối lượng khoai tây trong 5 bao.  +Bước 2🡺 Tính khối lượng khoai lang trong 3 bao.  +Bước 3🡺 Tính khối lượng khoai tây và khoai lang chiếc xe chở.  - Lớp nx  Bài giải  25 x 5 = 75  Khối lượng khoai tây chiếc xe đó chở là 75 kg.  20 × 3 = 60  Khối lượng khoai lang chiếc xe đó chở là 60 kg.  75 +60 135  Chiếc xe đó chở tất cả 135 kg khoai tây và khoai lang.  - Lớp nx, tuyên dương lời giải đúng |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: đàm thoại | |
| - Giáo viên nhận xét tiết dạy.  - Chuẩn bị bài sau. | - Học sinh tự đánh giá tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

---------------------------------------

**TUẦN 4 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾT: MÔN: TOÁN - LỚP 4**

**BÀI 8: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG BA BƯỚC TÍNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố “Bài toán giải bằng ba bước tính”

- Vận dụng giải toán.

- Vận dụng vào giải quyết vấn đề đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

**3. Năng lực chung:**

**-** Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ bài Luyện tập 3, bảng thống kê cho Hoạt động thực tế (nếu cần)

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … | |
| **-** YC hs nêu lại thứ tự các bước giải toán.  - nx, tuyên dương. | - HS nêu  - Lớp nx, tuyên dương |
| **2. Hoạt động Luyện tập (20 phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1: Bài 1 (10 phút)**  a. Mục tiêu: Củng cố “Bài toán giải bằng ba bước tính”  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, Nhóm đôi | |
| - YC hs đọc đề bài  - Yc các nhóm hoạt động thảo luận và thực hiện theo bốn bước.  + Bài toán hỏi gì?  + Mẹ mua hết bao nhiêu tiền?  + Nếu nhân số hộp sữa với giá tiền 1 hộp sẽ tìm được gì?  + Nếu nhân số ki-lô-gam đường với giá tiền 1 kg sẽ tìm được gì?  + Gộp số tiền đã mua sữa và đường → Tìm được gì?  - NX, tuyên dương  - YC hs Giải thích tại sao chọn các bước tính theo thứ tự này. | - Hs đọc đề bài  - Nhóm đôi thảo luận và thực hiện theo bốn bước.  + Mẹ mua cả đường và sữa hết bao nhiêu tiền?  + Chưa biết, bài toán chỉ cho biết mẹ mua 4 hộp sữa giá 8 000 đồng/hộp và 2 kg đường giá 22 000 đồng/kg  + Nếu nhân số hộp sữa với giá tiền 1 hộp sẽ tìm được số tiền mua sữa.  + Nếu nhân số ki-lô-gam đường với giá tiền 1 kg sẽ tìm được số tiền mua đường.  + Gộp số tiền đã mua sữa và đường → Tìm được số tiền mẹ đã mua đường và sữa.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 4 hộp sữa, giá 8 000 đồng/hộp |  | 2 kg đường, giá  22 000 đồng/kg | |  |  |  | | mua hết tất cả bao nhiêu tiền? | | |   - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm còn lại góp ý.  Bài giải  8 000 x 4 = 32 000  Mẹ mua sữa hết 32 000 đồng.  22 000 x 2 = 44 000  Mẹ mua đường hết 44 000 đồng.  32 000 + 44 000 = 76 000  Mẹ mua cả đường và sữa hết 76 000 đồng.  - HS giải thích |
| **2.2 Hoạt động 2**: Bài 2 **(10 phút)**  a. Mục tiêu: Vận dụng giải toán.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân | |
| - YC hs đọc đề bài  - Muốn tính được khối lượng gạo trong 5 bao phải tính gì?  - Muốn tìm khối lượng gạo trong 1 bao nên dùng phép tính gì?  -Tìm khối lượng gạo trong 5 bao bao nên dùng phép tính gì?  - Gộp khối lượng 5 bao gạo và khối lượng 1 bao đậu xanh nên dùng phép tính gì?  - YC 1 hs lên bảng làm  - NX, tuyên dương  - Khuyến khích HS nói cách làm. | - Hs đọc đề bài nhận biết cái phải tìm, cái đã cho và thực hiện.  - Muốn tính được khối lượng gạo trong 5 bao phải tính được khối lượng gạo trong 1 bao.  - Tìm khối lượng gạo trong 1 bao → phép chia.  -Tìm khối lượng gạo trong 5 bao → phép nhân.  - Gộp khối lượng 5 bao gạo và khối lượng 1 bao đậu xanh → phép cộng.  - 1 hs lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  Bài giải  45:3 15  Một bao gạo cân nặng là 15 kg.  15 x 5 = 75  5 bao gạo cân nặng là 75 kg.  75+10= 85  5 bao gạo và 1 bao đậu xanh cân nặng là 85 kg.  - Lớp nx |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (11 phút)** | |
| **3.1 Hoạt động 1: Bài 3 (7 phút)**  a. Mục tiêu: Ứng dụng kiến thức vào xử lí tình huống.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm đôi | |
| - YC hs đọc đề bài  - Giao việc cho các nhóm  - Cho HS sử dụng thẻ A/B/C/D  - Khuyến khích HS giải thích tại sao lại chọn đáp án đó.  - Chốt ý, tuyên dương nhóm làm đúng | - Hs đọc đề bài  - Các nhóm tìm hiểu bài, thảo luận và thực hiện.  - Các nhóm chọn đáp án.  - Một nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  Ví dụ: Chọn đáp án C vì 500 - 150 = 350; 500 + 350 = 850; 850 x 2 = 1700; 1 km < 1700 m < 2 km. |
| **3.2 Hoạt động 2: Hoạt động thực tế (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS củng cố lại các kiến thức đã được học trong bài. Luyện tập tính nhanh, hợp tác nhóm.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm 4 | |
| - YC hs đọc YC  - Giao việc cho nhóm trưởng  - Theo dõi, giúp đỡ  - Sửa bài, GV treo bảng số liệu cho HS điền số, khuyến khích HS trình bày cách làm.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên hàng | Số lượng | Giá  (đồng) | Thành tiền  (đồng) | | Vở 100 trang | 4 | 9500 | 38 000 | | Bút chì | 2 | 3.500 | 7000 | | Tổng cộng: 45000 đồng | | | |   - NX, tuyên dương nhóm làm đúng, cá nhân trình bày rõ ràng. | - HS đọc yêu cầu.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm xác định các việc cần làm, tìm cách làm: tính tiền rồi điền số.  - HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.  + Bi mua mấy quyển vở, giá bao nhiêu tiền 1 quyển? (4 quyển, 9500 đồng/quyển)  +Bi mua mấy cái bút chì, giá bao nhiêu tiền 1 cái? (2 cái, 3500 đồng/cái)  +Bi mua hết bao nhiêu tiền? (tính tổng số tiền)  - Ví dụ: Nhân số vở với giá tiền 1 quyển → Tìm được số tiền mua vở.  - Các nhóm đại diện chia sẻ. Cả lớp nx |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: đàm thoại | |
| - Giáo viên nhận xét tiết dạy.  - Chuẩn bị bài sau. | - Học sinh tự đánh giá tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................